

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 4 - YẾN, TẠ, TẤN

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) 3 Tấn 530kg = kg

b) 9 Tấn 562kg = kg

c) 5 Tấn 596kg = kg

d) 5 Tấn 819kg = kg

Bài 2. Tính rồi điền kết quả bằng ki-lô-gam. Mỗi ô trống chỉ điền số.

a) 6 Tạ – 50kg = kg

b) 9 Yến – 33kg = kg

c) 9 Tấn – 5600kg = kg

d) 1 Tạ – 90kg = kg

Bài 3. Tính các phép nhân số đo khối lượng sau.

a) 535 Tấn $\times$ 7 = tấn

b) 1844 Yến $\times$ 9 = yến

c) 2296 Tạ $\times$ 9 = tạ

d) 2985 kg $\times$ 2 = kg

Bài 4. Đổi các số đo sau sang đơn vị được yêu cầu.

a) 4000kg = ... Tấn b) 50kg = ... Yến

c) 10kg = ... Yến d) 600kg = ... Tạ

Bài 5. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) 3670 yến = tạ

b) 7 tấn = yến

c) 78 tạ = yến

d) 41 tạ = yến

e) 3870 tạ = tấn

f) 82 tấn = tạ

g) 90 500 yến = tấn

h) 9 tấn = tạ

Bài 6. Số?

a) 8824 tấn 2 tạ = tạ

b) 1231 tạ 50 kg = kg

c) 80 607 yến 1 kg = kg

d) 581 tấn 747 kg = kg

Bài 7. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) 90 Yến = ... tạ b) 70 Yến = ... tạ

c) 50 Yến = ... tạ d) 60 Yến = ... tạ

Bài 8. Trong mỗi nhóm sau, hãy điền số đo nhẹ nhất.

a) Nhóm số đo: 9 tấn; 6 yến; 1168 kg. Số đo nhẹ nhất là

b) Nhóm số đo: 880 kg; 8 tạ; 6 tấn. Số đo nhẹ nhất là

c) Nhóm số đo: 3038 kg; 8 yến; 4 tấn. Số đo nhẹ nhất là

d) Nhóm số đo: 3184 kg; 6 tạ; 2 yến. Số đo nhẹ nhất là

Bài 9. Giải bài toán sau.

Một kho nông sản có 4 bao ngô, mỗi bao ngô cân nặng 25 kg. Số ngô đó nặng tất cả bao nhiêu tạ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 10. Giải bài toán sau.

Ở nông trại cuối tuần, con dê cân nặng 4 yến, con lợn cân nặng 27 kg. Con dê nặng hơn con lợn bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 11. Một kho hàng đang có 851 tạ hàng. Người ta xuất đi 10 bao hàng, mỗi bao nặng 24 kg.

Kho còn lại bao nhiêu kg hàng? Trình bày bài giải.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....